

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành hướng dẫn hoạt động giáo dục kỹ năng  
cho học sinh, sinh viên trong và ngoài nhà trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Học sinh, sinh viên thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn hoạt động giáo dục kỹ năng cho học sinh, sinh viên trong và ngoài nhà trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Sở GDĐT;
- Các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN;
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quân**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HƯỚNG DẪN**

**Hoạt động giáo dục kỹ năng cho học sinh, sinh viên  
trong và ngoài nhà trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2936/QĐ- BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Mục đích

a) Hướng đến sự phát triển toàn diện cho học sinh, sinh viên; phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo;

b) Hướng đến hoạt động giáo dục kỹ năng thiết thực, hiệu quả thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục theo hướng nâng cao năng lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên;

c) Nâng cao năng lực, trang bị cho học sinh, sinh viên những kỹ năng cần thiết để tự tin trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hàng ngày, cũng như trong các tình huống của cuộc sống.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành;

b) Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo thiết thực, đáp ứng giới, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhận thức, hành vi, đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi và cấp học;

c) Bảo đảm giá trị mang tính truyền thống và hiện đại, tính mở, linh hoạt giúp các cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, hình thức, không gian, thời gian để tổ chức hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm các yêu cầu về kỹ năng đối với từng lứa tuổi, cấp học;

d) Phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, sinh viên; xác định được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực mà học sinh, sinh viên cần đạt được sau mỗi chủ đề hoặc bài học và khóa học.

**II. Biên soạn tài liệu**

1. Tiêu chí tài liệu

a) Tính pháp lý và khách quan: Nội dung phù hợp với quy định pháp luật, không chứa định kiến giới, sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, địa vị;

b) Mục tiêu và yêu cầu: Cụ thể hóa mục tiêu chương trình giáo dục tổng thể; xác định rõ phẩm chất, năng lực cốt lõi và năng lực đặc thù học sinh, sinh viên cần đạt;

c) Nội dung và cấu trúc: Bảo đảm tính cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi và trình độ; gắn lý luận với thực tiễn, thường xuyên bổ sung cập nhật, không trùng lặp với chương trình chính khóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành;

d) Phương pháp và đánh giá: Nêu rõ phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học, cách thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực;

đ) Hình thức và kỹ thuật: Thuật ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày rõ ràng, đúng quy định.

## 2. Định hướng một số kỹ năng trọng tâm

a) Kỹ năng phát triển bản thân.

b) Kỹ năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

c) Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo.

d) Kỹ năng số, nghề nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

đ) Kỹ năng hội nhập và công dân toàn cầu.

e) Kỹ năng mềm.

g) Kỹ năng khác phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù địa phương, vùng miền.

## 3. Biên soạn

a) Tài liệu do các Vụ, Cục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức biên soạn theo thẩm quyền và yêu cầu nhiệm vụ theo quy định;

b) Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia biên soạn tài liệu giáo dục kỹ năng cho học sinh, sinh viên theo quy định.

## 4. Thẩm quyền thẩm định tài liệu

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thẩm định các tài liệu theo thẩm quyền và yêu cầu nhiệm vụ theo quy định;

b) Hội đồng thẩm định có các thành phần: chuyên gia thuộc lĩnh vực phù hợp với nội dung tài liệu, cán bộ quản lý, giáo viên; đại diện tổ chức liên quan (nếu cần thiết).

## 5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, trung thực;

b) Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được coi là hợp lệ khi có Chủ tịch



hoặc Phó Chủ tịch (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), Thư ký và ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng tham gia, các thành viên vắng mặt đã gửi ý kiến bằng văn bản;

c) Kết quả mỗi cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của người chủ trì cuộc họp, Thư ký Hội đồng thẩm định.

### **III. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng**

#### **1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức**

Việc tổ chức thực hiện được thể hiện bằng Kế hoạch và phê duyệt của cấp có thẩm quyền, nội dung gồm các phần cơ bản như sau:

a) Mục đích của hoạt động (*Bám sát mục đích của Hướng dẫn này và mục đích cụ thể triển khai hoạt động tại địa phương, cơ sở giáo dục*);

b) Nội dung, tiến độ và kết quả (Từng nội dung cần phân định rõ đối tượng chủ trì, đối tượng tham gia thực hiện, thời gian hoàn thành và kết quả dự kiến);

c) Tổ chức thực hiện (Phân công trách nhiệm đầu mối đơn đốc, phối hợp, nguồn lực bảo đảm, cách thức triển khai thực hiện).

#### **2. Xây dựng nội dung**

a) Phù hợp với nhận thức, trình độ, lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu của học sinh, sinh viên đối với từng cấp học;

b) Không làm thay đổi khung thời gian năm học của các cơ sở giáo dục;

c) Phù hợp với nhu cầu, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi, mức độ nhận thức của học sinh, sinh viên đối với từng cấp học, phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương;

d) Tăng cường ứng dụng kỹ năng số, tài liệu số để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng cho học sinh, sinh viên.

#### **3. Triển khai thực hiện hoạt động**

Cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, đơn đốc, phê duyệt các nội dung cụ thể, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền về tiến độ, kết quả và khó khăn vướng mắc (nếu có).

### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Vụ Học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện trước 01/9 hằng năm; báo cáo lãnh đạo Bộ kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công;

b) Báo cáo kết quả triển khai (nếu có) về Vụ Học sinh, sinh viên trước 01/8 hằng năm.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền;

b) Báo cáo kết quả triển khai về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) trước 01/8 hằng năm.

4. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Triển khai thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền;

b) Báo cáo kết quả triển khai về cấp có thẩm quyền trước 15/7 hằng năm.